TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CR** **THÀNH PHỐ CT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 01/2024/QĐST - KDTM	*CR, ngày 19 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 25/2023/TLST - KDTM ngày 01 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2024 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Bưu điện LV**.

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 1, 3, 4, 5, 6 Tòa nhà Thaiholding Tower, số 210 Trần Quang K, phường TT, quận HK, thành phố HN.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Phạm DS** (chức danh: Tổng giám đốc).

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Nguyễn DT**. (Văn bản ủy quyền ngày 04/8/2023).

Địa chỉ chi nhánh Cần Thơ: Số 62 đường Lý Tự T, phường AC, quận NK, thành phố CT.

Bị đơn: **Công ty TNHH dược phẩm COLOVI.**

Địa chỉ: R2 đường Trần Văn S, KDC NTS, khu vực TL, phường PT, quận CR, thành phố CT.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Trương Diên TK** (Chức danh: Giám đốc).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2. Ông **Lại Đức T**, sinh năm: 1980.

3. Bà **Huỳnh Thị Tú A**, sinh năm: 1980.

Cùng địa chỉ: 369, khu vực Phú T, phường TP, quận CR, thành phố CT.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về nợ:* Bị đơn Công ty TNHH dược phẩm COLOVI có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Bưu điện LV tổng số nợ gốc và lãi tính đến ngày 10/4/2024 là **3.518.753.737 đồng** (Ba tỷ, năm trăm mười tám triệu, bảy trăm năm mươi ba nghìn, bảy trăm ba mươi bảy đồng), trong đó:

+ Nợ gốc: 3.008.348.976 đồng (Ba tỷ, không trăm lẻ tám triệu, ba trăm bốn mươi tám nghìn, chín trăm bảy mươi sáu đồng) và

+ Tiền lãi: 510.404.761 đồng (Năm trăm mười triệu, bốn trăm lẻ bốn nghìn, bảy trăm sáu mươi mốt đồng).

+ Tiền lãi phát sinh được tính tiếp từ ngày 11/4/2024 đến khi bị đơn trả dứt nợ cho nguyên đơn theo hợp đồng tín dụng.

- Thống nhất về thời gian và cách thức trả nợ sẽ do Chi cục thi hành án dân sự quận CR, thành phố CT điều chỉnh.

- Thống nhất kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành nếu bị đơn không thanh toán nợ theo yêu cầu của nguyên đơn thì nguyên đơn có quyền yêu cầu phát mãi tài sản để thu hồi nợ là các tài sản sau đây:

+ Phần đất có tổng diện tích 4629,3m^2 (đất trồng lúa nước còn lại), thửa 12, tờ bản đồ số 195-2019, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 140733 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh KG cấp ngày 21/04/2020 cho ông Lại Đức T. Đất tọa lạc tại ấp Bảy Xáng 1, xã Đông H, huyện An M, tỉnh KG.

+ Phần đất có tổng diện tích 300m^2 (đất ở nông thôn), thửa 13, tờ bản đồ số 195-2019, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 140734 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh KG cấp ngày 21/04/2020 cho ông Lại Đức T. Đất tọa lạc tại ấp Bảy Xáng 1, xã Đông H, huyện An M, tỉnh KG.

+ Phần đất có tổng diện tích 2895,4m^2 (đất trồng lúa nước còn lại), thửa 10, tờ bản đồ số 195-2019, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 140735 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh KG cấp ngày 21/04/2020 cho ông Lại Đức T. Đất tọa lạc tại ấp Bảy Xáng 1, xã Đông H, huyện An M, tỉnh KG.

+ Phần đất có tổng diện tích 300m^2 (đất ở nông thôn), thửa 11, tờ bản đồ số 195-2019, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 140736 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh KG cấp ngày 21/04/2020 cho ông Lại Đức T. Đất tọa lạc tại ấp Bảy Xáng 1, xã Đông H, huyện An M, tỉnh KG.

+ Phần đất có tổng diện tích 2906,2m^2 (đất trồng lúa nước còn lại), thửa 08, tờ bản đồ số 195-2019, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở

và tài sản khác gắn liền với đất số CS 140737 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh KG cấp ngày 21/04/2020 cho bà Huỳnh Thị Tú A. Đất tọa lạc tại ấp Bảy Xáng 1, xã Đông H, huyện An M, tỉnh KG.

+ Phần đất có tổng diện tích 300m^2 (đất ở nông thôn), thửa 09, tờ bản đồ số 195-2019, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 140738 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh AG cấp ngày 21/04/2020 cho bà Huỳnh Thị Tú A. Đất tọa lạc tại ấp Bảy Xáng 1, xã Đông H, huyện An M, tỉnh KG.

+ Phần đất có tổng diện tích 175,4m^2 (trong đó: đất ở nông thôn 50m^2 và đất trồng cây lâu năm 125,4m^2), thửa 634, tờ bản đồ số 3, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 91595 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh KG cấp ngày 14/6/2018 cho bà Huỳnh Thị Tú A. Đất tọa lạc tại ấp Tân Đ, xã Giục T, huyện CT, tỉnh KG.

- Thống nhất biên bản thẩm định tài sản ngày 22/3/2024.

- *Về chi phí thẩm định tài sản:*

+ Bị đơn Công ty TNHH dược phẩm COLOVI tự nguyện chịu 6.400.000 đồng (Sáu triệu bốn trăm nghìn đồng). Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Bưu điện LV đã nộp tạm ứng 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) nên đã được nhận lại 3.600.000 đồng (Ba triệu sáu trăm nghìn đồng) tại Tòa án nhân dân quận CR, thành phố CT.

+ Bị đơn Công ty TNHH dược phẩm COLOVI có nghĩa vụ hoàn trả lại 6.400.000 đồng (Sáu triệu bốn trăm nghìn đồng) chi phí thẩm định tài sản cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Bưu điện LV kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì còn phải trả lãi chậm trả tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả cho đến khi bị đơn thanh toán hết số tiền 6.400.000 đồng (Sáu triệu bốn trăm nghìn đồng) cho nguyên đơn theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- *Về án phí:*

+ Bị đơn Công ty TNHH dược phẩm COLOVI tự nguyện nộp 51.187.500 đồng (Năm mươi mốt triệu, một trăm tám mươi bảy nghìn, năm trăm đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm tại Chi cục thi hành án dân sự quận CR, thành phố CT.

+ Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Bưu điện LV được nhận lại 47.930.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu, chín trăm ba mươi nghìn đồng) theo biên lai số 0003011 ngày 27/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận CR, thành phố CT.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**** Nơi nhận:***
- TAND TPCT
- Đương sự
- VKSND Q.CR
- Chi cục THA QCR
- Lưu

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Kim Xuân